

- GV NX bài làm của HS
 - GV gọi HS lên bảng chữa bài
 - Chốt kiến thức
- C. Củng cố, dặn dò:**
- Nhận xét tiết học.

$$(120 + 60 + 240) : 3 = 140 \text{ (m)}$$

Đáp số: 140 m

- HS đổi vở để kiểm tra bài lẫn nhau.

- Lắng nghe

TIẾT 3:

KHOA HỌC

Một số cách bảo quản thức ăn

I. Mục tiêu:

- Kể tên một số các bảo quản thức ăn : làm khô, ướp lạnh, ướp mặn, đóng hộp.
- Thực hiện một số biện pháp bảo quản thức ăn ở nhà.
- Rèn kĩ năng gia tiếp, kĩ năng trả lời câu hỏi cho HS
- HS yêu thích môn học, biết vận dụng vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy-học:

- Hình trang 24,25 SGK
- Phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy-học:

A. KTBC: Ăn nhiều rau và quả chín. Sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.

- Thế nào là thực phẩm sạch và an toàn?
- Chúng ta cần làm gì để vệ sinh an toàn thực phẩm?
- Vì sao hàng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín?
- Nhận xét

- 3 hs lên bảng trả lời
- HS khác NX

- Nghe

B. Dạy-học bài mới:

1. Giới thiệu bài:

- Muốn giữ thức ăn lâu, không bị hỏng, gia đình em làm thế nào?
- Đó là các cách thông thường để bảo quản thức ăn. Chúng ta phải chú ý điều gì trước khi bảo quản thức ăn và khi sử dụng thức ăn đã bảo quản? Các em cùng tìm hiểu điều này qua bài học hôm nay.

- Bỏ vào tủ lạnh, phơi khô, ướp muối,...

- Nghe

2. Hoạt động 1: Các cách bảo quản thức ăn

- Các em hãy quan sát các hình trong SGK/58,59 và nói các cách bảo quản thức ăn trong từng hình.
- Hãy thảo luận nhóm đôi để TLCH: Các cách bảo quản thức ăn đó có lợi ích gì?
- Gọi đại diện nhóm trả lời.

Kết luận: Có nhiều cách để giữ thức ăn được lâu, không bị mất chất dinh dưỡng và ôi thiu. Các cách thông thường có thể làm ở gia đình là: cho vào tủ lạnh, phơi sấy khô hoặc ướp muối.

3. Hoạt động 2: Những lưu ý trước khi bảo quản và sử dụng thức ăn

- Đặt tên cho 4 nhóm là: Nhóm phơi khô, nhóm ướp muối, nhóm ướp lạnh, nhóm cô đặc với đường.
- Y/c hs hoạt động nhóm và TL 2 câu hỏi sau:
 1. Hãy kể tên một số loại thức ăn được bảo quản theo tên của nhóm?
 2. Chúng ta cần lưu ý điều gì trước khi bảo quản và sử dụng thức ăn theo cách đã nêu ở tên của nhóm.
- Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS nối tiếp nhau trả lời: phơi khô, đóng hộp, để vào tủ lạnh, ướp lạnh, làm mắm, làm mứt, ướp muối.
- Đại diện nhóm trả lời trước lớp: Giúp cho thức ăn để được lâu, không bị mất chất dinh dưỡng và ôi thiu
- Lắng nghe

- Ghi nhớ tên của nhóm mình

* Nhóm phơi khô:

1/ Tên thức ăn: cá, tôm, mực, củ cải, măng,...

2/ Trước khi bảo quản cần rửa sạch, bỏ phần ruột, măng, củ cải cần chọn loại còn tươi, bỏ phần giập nát, úa, rửa sạch để ráo nước và trước khi sử dụng phải rửa lại

* Nhóm ướp muối:

1/ tên thức ăn: thịt, cá, mực,...

2/ Trước khi bảo quản phải chọn loại còn tươi, bỏ phần ruột, khi sử dụng phải rửa lại hoặc ngâm nước cho bớt mặn

* Nhóm đóng hộp:

1/ tên thức ăn: thịt, cá, tôm

2/ Trước khi bảo quản, chọn loại còn tươi, loại bỏ ruột

* Nhóm cô đặc với đường:

1/ tên thức ăn: mứt dâu, mứt nho, mứt

Kết luận: Trước khi đưa thức ăn vào bảo quản phải chọn loại còn tươi, loại bỏ phần dập nát, úa sau đó rửa sạch và để ráo nước

Trước khi nấu nướng phải rửa sạch, nếu cần ngâm cho bớt mặn

C. Củng cố, dặn dò:

- Vì sao chúng ta phải bảo quản thức ăn?

- Những cách bảo quản thức ăn trên chỉ giữ được thức ăn trong thời gian nhất định. Vì vậy, khi mua những thức ăn đã được bảo quản cần xem kỹ hạn sử dụng được in trên vỏ hộp hoặc bao gói.

- Về nhà nói với gia đình những hiểu biết của mình để áp dụng

- Bài sau: Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng

- Nhận xét tiết học

chanh,..

2/ Trước khi bảo quản chọn quả tươi, không dập, rửa sạch để ráo nước.

- HS lắng nghe

- Để thức ăn không bị ôi,thiu và không cho vi sinh vật có môi trường hoạt động và ngăn không cho các vi sinh vật xâm nhập vào thức ăn.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

TIẾT 4:

MĨ THUẬT

Vẽ theo mẫu. Vẽ quả dạng hình cầu

I. MỤC TIÊU :

- Hiểu biết hình dáng, đặc điểm màu sắc của quả dạng hình cầu.

- Biết cách vẽ quả dạng hình cầu.

- Vẽ được một vài quả dạng hình cầu, vẽ màu theo ý thích.

- Rèn các kỹ năng vẽ hình, sử dụng màu sắc cho HS

- HS yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Giáo viên : - SGK , SGV ; Chuẩn bị tranh ảnh về một số loại quả dạng hình cầu ;

Một vài quả dạng hình cầu có màu sắc đậm nhạt khác nhau ; Bài vẽ của HS lớp trước

Học sinh : SGK ; Một số loại quả dạng hình cầu ; Vỏ thực hành ; Bút chì , tẩy , màu vẽ

III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ : Không

B. Dạy bài mới :

Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét

- Giới thiệu một số quả cho hs quan sát.
- Quả đó là quả gì?
- Có dạng hình gì, đặc điểm, màu sắc như thế nào?
- So sánh các quả với nhau?
- Em còn biết những quả nào dạng cầu?
- Yêu cầu hs nêu tên các quả dạng cầu và mô tả các quả đó.

**Chốt: Quả dạng cầu có rất nhiều loại, rất đa dạng và phong phú với đặc điểm và màu sắc khác nhau.*

Hoạt động 2: Cách vẽ quả

- Yêu cầu hs dựa vào cách vẽ hoa lá nêu cách vẽ quả.
- Lưu ý cách xếp hình trên giấy.

Hoạt động 3: Thực hành

- Yêu cầu hs thực hành vẽ.
- Nhắc nhở, hướng dẫn nếu cần.

Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá

- Nhận xét một số bài tốt về: bố cục; cách vẽ hình. Tuyên dương.

C. Củng cố - Dặn dò:

- NX tiết học
- Quan sát chuẩn bị cho bài sau.

- Quan sát và nêu ý kiến quan sát được.

- Nêu tên quả và mô tả quả.

- Nghe

- Nêu các bước vẽ quả

- Thực hành vẽ theo hướng dẫn.

- Lắng nghe

- Lắng nghe

CHIỀU: TIẾT 1:

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn viết thư

I. MỤC TIÊU:

- Hs biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết thư (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả)
- Tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài theo sự hướng dẫn của gv.
- Hs NK biết nhận xét và sửa lỗi để có các câu văn hay.

- Rèn kĩ năng tự nhận thức bản thân,...
- HS yêu thích môn học, có ý thức cầu tiến, sửa sai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- Bảng phụ, vở BT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Bài văn viết thư gồm có mấy phần?
- Gv nhận xét chung.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài.

2. Gv hướng dẫn hs tìm hiểu lại yêu cầu của đề bài.

- Gv cho hs đọc và nêu yêu cầu đề bài
- Đề bài yêu cầu viết thư cho ai? nội dung gồm những gì?

3. Gv nhận xét chung về bài làm của hs.

- Ưu điểm: bố cục, nội dung, câu từ ...
- Tồn tại.. (không nêu tên hs)

4. Gv hướng dẫn hs chữa bài

- * Gv hướng dẫn hs đọc bài văn của mình.
- Hs đọc nhận xét của cô giáo tự sửa lỗi vào vở BT.

*Gv hướng dẫn hs sửa lỗi chung.

- Gv nêu một số lỗi.
- Gọi hs nhận xét - gọi hs nêu cách chữa
- Gv chốt lại.

5. HDHS học tập những đoạn thư hay.

- Gv đọc những bài văn hay và gọi hs nêu ý kiến của mình.
- Gv kết luận.

C. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- 2 Hs nhắc lại, lớp nhận xét, bổ sung.

- 1hs đọc yêu cầu .
- 1 hs nhắc lại.

- Hs lắng nghe.

- Hs đọc lại bài văn.
- Hs tự sửa lỗi, đổi chéo kiểm tra.

- Hs chữa lỗi trên bảng để có các câu văn hay.

- Hs nhận xét.
- Hs trao đổi, thảo luận tìm ra cái hay, cái đáng học tập.

- Lắng nghe

TIẾT 2:

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

**Ôn MRVT : Trung thực – Tự trọng
Danh từ chung và danh từ riêng**

I. Mục tiêu:

- Đọc, hiểu truyện *Trợ lí giỏi*
- Mở rộng vốn từ: Trung thực – Tự trọng

- Nhận biết danh từ chung, danh từ riêng
- Rèn kỹ năng đọc, viết, kỹ năng tìm hình ảnh.
- HS yêu thích môn học, nâng cao vốn từ cho mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách: Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ.

- + Hãy tìm 3 danh từ chỉ người, 3 DT chỉ vật
- GV nhận xét, động viên học sinh.

B. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. HD HS làm BT trong Em làm BT Tiếng Việt.

Tiết 1- GV đọc truyện: Trọ lí giỏi

- GV yêu cầu HS đọc lại truyện.
- GV nêu yêu cầu phần 2: Dựa theo truyện, đánh dấu V và ô trống trước ý trả lời đúng.
- GV gọi HS lần lượt đọc các câu hỏi, hướng dẫn HS tìm ý trả lời đúng.
- GV nhận xét, chốt kiến thức trong bài.

* **Củng cố:** đọc bài và TL câu hỏi.

Tiết 2: Bài 1

- GV yêu cầu HS nêu KN DT chung và DT riêng
- GV gọi HS đọc to các DT
- GV yêu cầu HS tự giác làm bài vào sách
- GV cùng HS chữa bài
- * **Củng cố về nhận biết DT chung và DT riêng**

Bài 2:

- GV yêu cầu HS tự nối và đọc lại các câu thành ngữ, tục ngữ đúng
- GV cùng HS khác NX
- * **Củng cố MRVT:** Trung thực – Tự trọng

Bài 3:

- GV yêu cầu HS tự nối, đọc các từ cột A
- GV cùng HS khác NX
- * **Củng cố MRVT:** Trung thực – Tự trọng

C. Củng cố, dặn dò.

- GV chốt kiến thức toàn bài - NX tiết học.

TIẾT 3:

THỂ DỤC

- HS ĐT nêu miệng.
- Lắng nghe.
- Lắng nghe.
- 3 HS đọc.
- HS NTC đọc câu hỏi – HS ĐT nêu ý trả lời đúng
- Lắng nghe
- 2 HS nêu
- Lớp đọc to
- Lớp tự làm bài
- HS đọc bài làm của mình
- HS tự giác làm bài
- HS đọc lại các câu tục ngữ
- HS khác NX
- HS tự làm bài
- HS khác NX
- Lắng nghe.

Đ/c Lan Anh soạn và dạy

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 20..

SÁNG: TIẾT 1:

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

I. MỤC TIÊU:

- Hs dựa vào 6 tranh minh họa truyện "Ba lưỡi rìu" và những lời dẫn giải dưới tranh kể lại được cốt truyện (BT1).
- Biết phát triển ý nêu dưới 2, 3 tranh để tạo thành 2, 3 đoạn văn kể chuyện (BT2).
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- Giáo dục hs có đức tính trung thực, thật thà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sử dụng tranh minh họa sgk.
- Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. Bài cũ:

- Đoạn văn trong bài văn kể chuyện cần lưu ý điều gì?
- Gv nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn hs làm BT:

Bài tập 1: Dựa vào tranh và lời kể dưới mỗi tranh, kể lại cốt truyện *Ba lưỡi rìu*.

- Truyện có mấy nhân vật?
- Câu chuyện kể lại chuyện gì?
- Yêu cầu hs đọc lời gợi ý dưới mỗi tranh, dựa vào tranh minh họa kể lại cốt truyện.
- Gv khuyến khích hs kể có sáng tạo bằng từ ngữ của mình.
- Gv nhận xét, tuyên dương những em kể đúng cốt truyện, lời kể tự nhiên.
- Truyện có ý nghĩa gì?

Bài tập 2: Phát triển ý dưới mỗi tranh thành một đoạn văn kể chuyện.

- Hướng dẫn hs làm mẫu theo tranh 1.
- Gọi một hs làm mẫu xây dựng đoạn văn.
- Gv hướng dẫn hs thực hành phát triển ý xây dựng đoạn văn kể chuyện.

- 1 hs nhắc lại ghi nhớ giờ trước.
- 1 hs hoàn thiện phần (c). Cả lớp nhận xét.

- 1 hs đọc yêu cầu BT.
- Cả lớp quan sát, đọc thầm gợi ý.
- Hs trả lời
- Hs thảo luận theo cặp. 6 hs đọc tiếp nối lời dẫn dưới mỗi tranh.
- Một số em kể lại cốt truyện.
- Hs nhận xét, bổ sung.

- Hs nêu ý nghĩa câu chuyện
- 2 hs đọc nội dung BT.

- 1 HSNK làm mẫu.

- Tổ chức cho hs kc theo nhóm đôi.
- Gọi lần lượt hs phát triển đoạn văn.
- Hs cùng với gv nhận xét.

C. củng cố, dặn dò:

- Gv hệ thống nội dung bài học.
- Nhận xét giờ học.

- Hs kể chuyện theo nhóm đôi.
- Một số em kể chuyện theo đoạn trước lớp.
- HSNK kể lại cả câu chuyện

- Lắng nghe

TIẾT 2:

TOÁN

Phép trừ (tr39)

I. MỤC TIÊU:

- Hs biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ 3 lượt và không liên tiếp.
- *Hs đại trà hoàn thành BT1; BT2 (a,b); BT3. *Hs năng khiếu hoàn thành tất cả các BT.
- Giáo dục hs lòng ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ chép BT3.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gv nêu phép tính: $57696 + 8449$
 $6904 + 8675$

- Gv chốt lại kiến thức cũ.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Củng cố cách thực hiện phép trừ.

- Gv nêu phép trừ: $865279 - 450237$
- Yêu cầu hs làm vào bảng con.
- Gọi 1hs thực hiện trên bảng.
- Yêu cầu 1 hs nêu miệng cách làm.
- Gv nêu phép tính: $647253 - 285749$ (tương tự)

*Hướng dẫn hs thực hiện phép trừ.

- Muốn thực hiện phép trừ, ta làm thế nào?

3. Thực hành:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

- GV gọi HS lên bảng, lớp làm bảng con

- 2 Hs thực hiện, cả lớp nhận xét, bổ sung.

- 1 Hs thực hiện trên bảng, cả lớp làm vào bảng con.

- 2 Hs nêu cách thực hiện phép trừ.

*hs nêu thành phần, tên gọi trong phép trừ.

- Đặt tính, tính: trừ theo thứ tự từ phải sang trái. - hs yếu nhắc lại.

* 1 Hs đọc yêu cầu BT.

- HS lên bảng, lớp làm bảng con

- GV cùng HS chữa bài, nêu cách tính
- GV chốt kiến thức bài.

Bài 2(dòng 1): Tính

- GV gọi HS lên bảng, lớp làm bảng con
- GV cùng HS chữa bài, nêu cách làm.
- * Củng cố về cách thực hiện phép trừ.

Bài 3:

- Gọi hs đọc bài toán.
- Hướng dẫn hs phân tích BT, giải vào vở.
- GV thu vở, NX bài của HS
- * Củng cố giải bài toán liên quan đến phép trừ.

***Bài 4: GV HD HSNK làm nhanh**

C. Củng cố, dặn dò:

- GV chốt kiến thức toàn bài
- NX tiết học

- HS NX, nêu cách tính
- Lắng nghe
- 2 em đọc BT.
- HS lên bảng, lớp làm bảng con
- HS NX, nêu cách tính

- HSNTC đọc
- Lớp làm bài vào vở
- HSNK chữa bài

- HSNK thực hiện

- Lắng nghe

TIẾT 3:

LUYỆN VIẾT

Bài 6

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết và trình bày đúng bài luyện viết: **Hồ Ba Bể**, không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- Giáo dục HS ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng con, phấn, vở Luyện viết

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. HD HS tìm hiểu bài viết: Hồ Ba Bể

- GV gọi HS đọc bài viết
- GV đọc lại bài viết cho HS
- GV hỏi HS về nội dung bài
- GV yêu cầu HS tìm và viết từ khó viết vào bảng con: *nằm giữa, Bể Lắm, Bể Lèng,...*
- GV nhận xét, sửa lỗi cho HS

- Lắng nghe

- Lắng nghe

- HSNK đọc, vài HS khác đọc lại

- Lắng nghe

- HSNK phát biểu

- HS ĐT phát biểu và lớp viết bảng con

3. HD HS viết bài vào vở Luyện viết

- GV yêu cầu HS đọc thầm 1 lượt
- GV yêu cầu HS nhìn văn bản và chép lại.
- GV quan sát và nhắc nhở HS trong khi viết
- GV yêu cầu HS kiểm tra lỗi chính tả sau khi viết xong.
- GV thu vở và nhận xét bài viết của HS

- Lớp thực hiện
- HS thực hiện

C. củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết bài tốt.

- Lớp nhìn lại bài viết và kiểm tra lỗi chính tả
- Lắng nghe
- Lắng nghe

TIẾT 4:

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành kỹ năng sống

Bài 3: Lắng nghe và chia sẻ (tiết2)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được ích lợi của việc thực hiện nội quy lớp học.
- Tạo dựng được thói quen chấp hành tốt nội quy lớp học.
- Vận dụng điều đã học vào cuộc sống hàng ngày.
- GD HS kỹ năng giao tiếp, thể hiện sự tự tin trước đám đông, kỹ năng hợp tác nhóm, năng lực tự phục vụ, tự quản,...
- HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tài liệu KNS: (T8-11)

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra:

- Tầm quan trọng của lắng nghe và chia sẻ?
- Nhận xét, đánh giá.

- Vài HS nêu
- HS khác NX

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. HĐ 2: Tìm hiểu cách lắng nghe và chia sẻ có hiệu quả.

BT 1: - Theo em, nghe lần 1 để làm gì?

- Lắng nghe là nghe ở lần thứ mấy?

* Chốt ý đúng.

BT2: Nêu những điều em nên làm để lắng nghe và chia sẻ có hiệu quả ?

BT3: Những nguyên nhân dẫn đến việc nghe và chia sẻ không hiệu quả?

- Nghe lần 1 là nghe thấy
- Nghe lần 2 là lắng nghe.

- HS kể những việc nên làm.

- Không tập trung, ngại chia sẻ, giả vờ nghe, môi trường ồn ào,

- HS nêu, GV chốt.

3. HĐ3: Em tự đánh giá

- GV yêu cầu HS tự đánh giá vào bảng SGK/15
- Trình bày bảng đánh giá trước lớp.

C. Củng cố, dặn dò:

- Tại sao phải lắng nghe người khác?
- Khi lắng nghe em cần có thái độ như thế nào?
- GV nhận xét HS phần cuối SGK/15.
- GV nhận xét tiết học

nghe xấu về người khác.

- HS thực hiện

- HSNTC trả lời

- HSNK trả lời

- Đọc và tiếp thu

- Lắng nghe.

CHIỀU: TIẾT 1:

TOÁN (TĂNG)

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết đọc thông tin của biểu đồ, cộng trừ số có 6 chữ số, giải bài toán liên quan đến phép trừ
- HS làm đúng các BT tiết 2 sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- HS có ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng con, phấn, Sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- GV yêu cầu HS làm lại BT 2 trang 21
- GV nhận xét.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS làm BT trong sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1 trang 2, 23, 24

Bài 1

- GV yêu cầu HS khoanh vào đáp án đúng sau đó trả lời

- GV cùng HS chữa bài

* Củng cố các kiến thức đã học

Bài 2:

- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ và tự hoàn thành BT.

- GV cùng HS chữa bài

* Củng cố cho HS biết đọc thông tin trên biểu

- 3 HS lên bảng, lớp làm bảng con
- HS chữa bài, nêu cách làm

- Nghe

- HS thực hiện

- HS chữa bài

- Nghe

- HS quan sát biểu đồ và tự hoàn thành BT

đồ

Bài 3:

- GV yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con
- GV cùng HS khác NX, nêu cách tính
- * Cùng cô cộng, trừ số có 6 chữ số

Bài 4:

- GV yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV nhận xét bài làm của HS
- * Củng cố giải bài toán liên quan đến phép trừ

Bài 5: Dành cho HSNK

- GV gọi HS trả lời và nêu lí do
- GV NX, chốt kiến thức

C. Củng cố, dặn dò

- GV chốt kiến thức toàn tiết học
- NX tiết học, tuyên dương HS hăng hái phát biểu

- HS lên bảng, lớp làm bảng con
- HS NX, nêu cách tính

- HSNTC đọc và phân tích bài toán
- Lớp làm bài vào vở
- HSNK chữa bài

- HSNK thực hiện

- Lắng nghe

TIẾT 2:

TIẾNG VIỆT (TẶNG)

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

I. Mục tiêu:

- Biết phát triển đoạn văn dựa vào cốt truyện
- HS vận dụng vào làm đúng các BT ở tiết 3 sách Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1 trang 33
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- HS yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- Sách Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi HS chữa BT 1 trang 27
- GV NX.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS làm BT trong Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1 trang 32, 33

Bài 1:

- GV gọi HS đọc cốt truyện

- HS trả lời

- Lắng nghe

- 2 HS đọc

Bài 2:

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS giải thích câu nói của người bố
- GV gọi HS đọc bài
- GV cùng HS NX và chữa lại vào sách

Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn HS phát triển đoạn 3 và 4 của cốt truyện trên thành 2 đoạn văn kể chuyện sinh động.
- GV gọi HS đọc câu chuyện của mình
- GV nhận xét, góp ý cho câu chuyện của HS thêm sinh động

C. Củng cố

- GV chốt kiến thức toàn bài
- NX tiết học, tuyên dương HS sáng tạo và có bài viết hay

- HSNTC đọc yêu cầu
- Lắng nghe
- HS tự làm bài cá nhân
- Vài HS đọc bài

- HS lắng nghe
- HS viết nháp
- HS lần lượt đọc bài
- HS chữa bài vào sách

- Lắng nghe

TIẾT 4:

SINH HOẠT

Phần I: Dạy An toàn giao thông

Bài 6: An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng

I. Mục tiêu:

1. kiến thức:

- HS biết các nhà ga, bến tàu, bến xe, bến phà, bến đò là nơi các phương tiện giao thông công cộng (GTCC) đỗ, đậu để đón khách lên, xuống tàu, xe, thuyền, đò...
- HS biết cách lên xuống tàu, xe, thuyền... một cách an toàn.
- HS biết quy định khi ngồi ô tô con, xe khách, trên tàu...

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng và các hành vi đúng khi đi trên các PTGTCC như: xếp hàng khi lên xuống, bám chặt tay vịn, thắt dây an toàn...

3. Thái độ:

- Có ý thức thực hiện đúng các quy định khi đi trên các PTGTCC để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.

II. Chuẩn bị:

- GV: hình ảnh nhà ga, bến tàu ; hình ảnh tàu, thuyền.
- Tranh trong SGK

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.

- GV cho HS kể tên các loại phương tiện GTĐT
- | - HS trả lời

- Cho HS kể tên các biển báo hiệu GTĐT

- GV nhận xét, giới thiệu bài

Hoạt động 2: Giới thiệu nhà ga, bến tàu, bến xe.

+ Trong lớp ta, những ai được bố mẹ cho đi chơi xa, được đi ô tô khách, tàu hoả hay tàu thuỷ ?

+ Bố mẹ đã đưa em đến đâu để mua vé lên tàu hay lên ô tô?

+ Người ta gọi những nơi ấy là gì?

- Cho HS liên hệ kể tên các nhà ga, bến tàu, bến xe mà HS biết.

+ Ở những nơi đó có những chỗ dành cho những người chờ đợi tàu xe, người ta gọi đó là gì?

+ Chỗ bán vé cho người đi tàu gọi là gì?

- GV: Khi ở phòng chờ mọi người ngồi ở ghế, không nên đi lại lộn xộn, không làm ồn, nói to làm ảnh hưởng đến người khác.

Hoạt động 3: Lên xuống tàu xe.

- GV gọi HS đã được bố mẹ cho đi chơi xa, gợi ý để cho các em kể lại chi tiết cách lên xuống và ngồi trên các phương tiện GTCC.

- GV cho HS nêu cách lên xuống xe khi đi các phương tiện GTCC như: đi xe ô tô con, xe buýt, xe khách, tàu hoả, đi thuyền, ca nô...

+ Khi lên xuống xe chúng ta phải làm như thế nào?

Hoạt động 4: Ngồi trên tàu xe.

- GV gọi HS kể về việc ngồi trên tàu, trên xe, GV gợi ý:

+ Có ngồi trên ghế không?

+ Có được đi lại không?

+ Có được quan sát cảnh vật không?

+ Mọi người ngồi hay đứng?

- GV kết luận

Hoạt động 5: củng cố, dặn dò.

- GV cùng HS hệ thống bài

- Lắng nghe

- HS trả lời theo thực tế của mình.

- Bến tàu, bến xe, sân ga...

- HS liên hệ và kể.

- Phòng chờ

- Phòng bán vé.

- Lắng nghe

- HS kể.

- HS nêu: lên xuống xe ở phía tay phải...

- Chỉ lên xuống tàu, xe đã dừng hẳn. Khi lên xuống phải tuân tự không chen lấn, xô đẩy.

- HS kể

- Lắng nghe

- Lắng nghe

- GV dặn dò, nhận xét

Phần II: Sinh hoạt Đội

I. Mục tiêu :

- Qua giờ sinh hoạt hs thấy được những ưu khuyết điểm và có hướng sửa chữa.
- Hs có thêm sự hiểu biết về ngày 2- 9-1945 Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.
- Giáo dục Hs phát huy truyền thống và lòng tự hào dân tộc, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện trở thành đội viên tốt.

II.NỘI DUNG:

- 1) Ôn định tổ chức.
- 2) Giới thiệu đại biểu.
- 3) Đánh giá, nhận xét ưu nhược điểm:
 - Các phân đội trưởng nhận xét từng thành viên trong phân đội mình về việc thực hiện nề nếp do liên đội quy định.
 - Chi đội trưởng nhận xét, xếp thi đua các phân đội.
 - Phụ trách nhận xét chung:

.....
.....
.....

- 4) Phương hướng:
 - Nhắc nhở hs phát huy những ưu điểm, khắc phục tồn tại.
 - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng ngày 15 – 10 và 20 -10.
 - Tích cực ôn luyện các trò chơi dân gian
- 5) Sinh hoạt văn nghệ.

Duyệt, ngày.....